

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 3 - 2018

“V/v: Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Võ

Ông: Ngô Trọng Búp

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2017 về việc “ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Công C, sinh năm 1945. Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 12 năm 2017 và các lời khai của nguyên đơn anh Hoàng Văn H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Phạm Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình sống chung do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống nên vợ chồng

thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay cả hai đã không sống chung với nhau, chị T đã vào tỉnh Bình Dương để làm việc và sinh sống. Anh H nhận thấy cuộc sống chung không thể tiếp diễn được, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị T có hai con chung là Hoàng Thị Bảo T sinh năm 2011 và Hoàng Văn T sinh năm 2012. Hiện nay cháu T đang ở cùng anh H, cháu T đang ở với ông bà (bố mẹ chị T). Anh H đang làm cơ khí và sửa xe máy ở thôn T, xã E, thu nhập ổn định. Chị T đi làm tại tỉnh Bình Dương, không có điều kiện chăm sóc. Nên anh H yêu cầu được nuôi cả hai con chung, để bảo đảm việc học tập cho các con.

Về tài sản: Anh H, chị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh H chị T không có nợ chung.

** Bị đơn chị Phạm Thị T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị T đồng ý với phần trình bày của anh H. Bản thân chị T cũng nhận thấy vợ chồng chung sống với nhau không có hạnh phúc từ lâu. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị T chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H.

Về con chung: Anh H và chị T có hai con chung, trong thời gian sống ly thân thì mỗi người nuôi một con chung. Do chị T đang đi làm công nhân ở tỉnh Bình Dương nên chị T nhờ bố mẹ ruột chăm sóc con. Chị T đã có việc làm và thu nhập ổn định, có thể gửi tiền về để lo cho con ăn học. Nên chị T đề nghị mỗi người nuôi một con chung.

Về tài sản: Chị T, anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị T, anh H không có nợ chung.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, nguyên đơn và bị đơn đều có công việc, thu nhập ổn định có thể đảm bảo cho các con ăn học, nên cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của bị đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chị Phạm Thị T có nơi cư trú tại: thôn T, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Hoàng Văn H và chị Phạm Thị T trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 05/7/2010 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp với quy định của pháp luật. Do mâu thuẫn, nên vợ chồng đã không chung sống với nhau một thời gian dài. Qua xác minh tại gia đình và chính quyền địa phương thì nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do hành vi xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H cũng như chị T đều có nguyện vọng được ly hôn. Nên, HĐXX áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình để công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H và chị T.

[3] Về con chung: Anh H chị T có hai con chung là Hoàng Thị Bảo T, sinh ngày 08/01/2011 và Hoàng Văn T, sinh ngày 19/9/2012. Hiện nay cháu T đang sống cùng anh H, cháu T sống cùng ông bà ngoại (bố mẹ chị T). Xét thấy, việc nuôi con phải bảo đảm được quyền lợi về mọi mặt cho con, nhưng hiện tại chị T thường xuyên đi làm xa, phải nhờ bố mẹ chăm sóc. Bố và mẹ chị T hiện tuổi đã cao (trên 70 tuổi), các con của anh chị còn nhỏ, đã đến tuổi đi học, nên con cái cần thiết phải có sự chăm sóc thường xuyên của bố hoặc mẹ. Anh H có cuộc sống cũng như thu nhập ổn định, đáp ứng đầy đủ điều kiện tối thiểu cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con sau khi vợ chồng ly hôn. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh H, giao cho anh H nuôi hai con chung sau khi vợ chồng ly hôn.

[4] Về tài sản chung: Anh H chị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: anh Hoàng Văn H, chị Phạm Thị T thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ, nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55, khoản 2 Điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn H và chị Phạm Thị T.

2. Về con chung: Giao cho anh H nuôi hai con chung Hoàng Thị Bảo T, sinh ngày 08/01/2011 và Hoàng Văn T, sinh ngày 19/9/2012 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Hoàng Văn H, chị Phạm Thị T được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- THADS huyện M'Đrăk;
- UBND xã E;
- Đương sự;
- Lưu HS.

Võ Đức Hợi